

Bản án số: 33/2019/HS-PT
Ngày 25-10-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Ma Quốc Tuấn**.

Các Thẩm phán: Bà **Vi Thị Tuyết Mai** ;

Ông **Hà Quang Huy**;

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hảo** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông **Dương Xuân Hổ** - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 21 và 25 tháng 10 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 41/2019/TLPT-HS ngày 19/9/2019 đối với bị cáo Hoàng Văn T do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn đối với bản án hình sự sơ thẩm số 15/2019/HS-ST ngày 08/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

** Bị cáo bị kháng nghị:*

Hoàng Văn T - Sinh ngày 20/3/1973 tại huyện N, tỉnh Bắc Kạn;

Nơi ĐKKTT và chỗ ở: Thôn NC, xã X, huyện N, tỉnh Bắc Kạn;

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: Lớp 5/12;

Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Hoàng Văn N và bà Hoàng Thị T;

Vợ Lô Thị Q, có 03 con;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng khác không kháng cáo, không liên quan đến kháng nghị gồm người bào chữa cho bị cáo, bị hại, người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của bị hại và những người làm chứng: Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ, ngày 06/02/2019 (tức ngày 02/01/2019 âm lịch), sau khi đi chơi tết về, Hoàng Văn T1 sinh năm 1976, trú tại thôn NC, xã X, huyện N, tỉnh Bắc Kạn điều khiển xe mô tô về nhà. Sau đó, T1 đi bộ ra theo đường mòn

trước cửa nhà mình xuống gần khu vực chuồng trâu cũ của nhà Hoàng Văn T. T1 chửi T “T ơi sao mày ngu thế, vợ mày chưa chết sao mày đi với vợ tao” vì T1 cho rằng T có quan hệ bất chính với vợ của T1 là Hoàng Thị S, đồng thời T1 cầm đá ném nhiều lần về phía nhà đặt máy xát thóc được lọt và vây quanh bằng tôn của T nhưng không bị hư hỏng gì. Khi T1 chửi và ném đá về phía nhà đặt máy xay sát thì chị Lô Thị Q là vợ T nghe tiếng nên bảo với T. T ra xem thì thấy T1 chửi, ném đá nên T chửi lại “Tao đi với vợ mày đây cả đời mày làm gì được tao” và đi xuống nhà máy xát. T và T1 tiếp tục cãi chửi nhau, được mọi người can ngăn T1 đi về. Thấy vậy, T đi theo sau và bảo “không về được đâu gọi người về lập biên bản, bao nhiêu lần như vậy rồi”. Khi thấy T đi theo sau, T1 đi vào khu chuồng lợn nhà T1 cầm một đoạn gậy bằng cây vầu dài 1,50 mét có đường kính 3cm rồi đi ra vị trí gần chuồng trâu thì T1 và T gặp nhau. T1 cầm đoạn cây vầu giơ lên đánh T nhưng T tránh được nên dùng chân đạp vào người T1 làm T1 bị ngã sấp mặt xuống đất, đồng thời T vào giằng được đoạn cây vầu từ tay T1. Ngay lập tức T dùng hai tay cầm đoạn gậy bằng cây vầu vụt về phía T1 một đến hai phát thì T1 lật người nằm ngửa lên, T tiếp tục dùng đoạn cây vầu đánh nhiều lần vào người T1 làm T1 bị chảy máu ở đầu. Lúc này bà Hứa Thị D là mẹ đẻ của T1 trước đó nghe thấy tiếng T1 và T chửi nhau nên sang xem có việc gì, bà D đã hô hoán để mọi người đến can ngăn thì T không đánh T1 nữa mà bỏ về nhà. Nghe thấy tiếng bà D gọi nên vợ chồng anh Hoàng Văn P và chị Lê Thị T ở cùng thôn cũng chạy đến can ngăn thì gặp T đang trên đường đi về nhà. Khi anh P, chị T đến vị trí T1 đang nằm thì nhìn thấy T1 bị chảy nhiều máu ở đầu, anh P chị T đã hộ nhau dìu T1 về nhà. Sau đó, T1 tự mình điều khiển xe mô tô đi báo sự việc với Công an xã X rồi đến trạm y tế xã X khám, rửa vết thương và được chuyển đến bệnh viện huyện N điều trị từ ngày 06/02/2019, đến ngày 12/02/2019 chuyển đến bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Kạn điều trị đến ngày 19/02/2019 thì được ra viện.

Ngày 04/3/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N ra Quyết định trưng cầu giám định tỷ lệ % thương tật của Hoàng Văn T1. Tại Bản kết luận giám định y pháp số 50 ngày 08/3/2019 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh Bắc Kạn kết luận tỷ lệ thương tật đối với Hoàng Văn T1 gồm:

Tổn thương 1: Một sẹo vết thương phần mềm vùng trán bên trái hình “dích dắc”, kích thước 5cm x 0,1cm; vị trí cách 8cm trên sau đầu cung lông mày trái, cách 11cm trên trước đỉnh vành tai trái, tỷ lệ phần trăm thương tật là 1,84%.

Tổn thương 2: Gãy đầu trong xương đốt bàn ngón IV bàn tay trái, tỷ lệ phần trăm thương tật là 08%.

Căn cứ bảng tỷ lệ thương tật cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 10%. Vật gây thương tích là vật tày.

Với những hành vi đã nêu của Hoàng Văn T, tại bản án hình sự sơ thẩm số 15/2019/HS-ST ngày 08/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn đã căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; Điều 36; điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 09 (Chín) tháng cải tạo

không giam giữ về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện N, tỉnh Bắc Kạn giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo và những người liên quan khác không kháng cáo. Ngày 05/9/2019, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn ban hành kháng nghị số 02/QĐ-VKSTBK kháng nghị Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2019/HS-ST ngày 08/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn đề nghị sửa bản án sơ thẩm theo hướng: Áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự, tuyên đầy đủ rõ ràng phần nghĩa vụ khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Hoàng Văn T.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn giữ nguyên nội dung đã kháng nghị. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điểm b Khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 15/2019/HS-ST ngày 08/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn, áp dụng khoản 3 điều 36 Bộ luật hình sự miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo, đồng thời áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ bị cáo có bố để tham gia kháng chiến được hưởng chế độ chất độc màu da cam theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn đảm bảo về thẩm quyền và thời hạn kháng nghị theo quy định tại các Điều 336 và Điều 337 của Bộ luật tố tụng hình sự nên được Hội đồng xét xử xét kháng nghị theo quy định.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã tuyên, lời khai nhận phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đủ cơ sở khẳng định: Do có mâu thuẫn từ trước với Hoàng Văn T1 nên vào khoảng 18 giờ ngày 06/02/2019, Hoàng Văn T đã có hành vi dùng một đoạn dây bằng cây vầu vọt nhiều lần vào người T1 làm T1 bị thương ở vùng trán và mu bàn tay trái với tỷ lệ thương tật là 10%. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo Điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn:

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn thừa nhận bản án sơ thẩm xét xử bị cáo Hoàng Văn T về tội Cố ý gây thương tích theo Điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự và tuyên mức hình phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ là đúng người, đúng tội, phù hợp với tính chất mức độ, các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo. Tuy nhiên, tại phần Quyết định của bản án chưa tuyên phần

nghĩa vụ của bị cáo có bị khấu trừ thu nhập hoặc được miễn khấu trừ thu nhập với lý do gì là thiếu và vi phạm quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự.

Cấp phúc thẩm nhận thấy, tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự đã quy định: *“Trong thời gian chấp hành án, người bị kết án phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ và bị khấu trừ một phần thu nhập từ 05% đến 20% để sung quỹ Nhà nước. Việc khấu trừ thu nhập được thực hiện hàng tháng. Trong trường hợp đặc biệt, Tòa án có thể cho miễn việc khấu trừ thu nhập, nhưng phải ghi rõ lý do trong bản án. Không khấu trừ thu nhập đối với người chấp hành án là người đang thực hiện nghĩa vụ quân sự”*.

Như vậy, đối với hình phạt cải tạo không giam giữ, ngoài việc bị ràng buộc về thời hạn của hình phạt thì người phạm tội còn phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ và bị khấu trừ một phần thu nhập để sung quỹ Nhà nước. Việc cấp sơ thẩm đánh giá và quyết định có áp dụng khấu trừ thu nhập hay miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo thì cũng phải ghi rõ lý do trong bản án. Do đó, việc cấp sơ thẩm không tuyên khấu trừ thu nhập đối với bị cáo trong bản án là thiếu sót và vi phạm quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xét điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo Hoàng Văn T, thấy rằng bị cáo là dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, nuôi hai con đang trong độ tuổi ăn học, bản thân không có việc làm và thu nhập ổn định, nếu tuyên khấu trừ thu nhập sẽ gây khó khăn cho gia đình bị cáo cũng như không đảm bảo hiệu quả thi hành. Với những lý do trên, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ để miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Từ đó thấy rằng kháng nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ, cần được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điểm b Khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 15/2019/HS-ST ngày 08/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; Điều 36; điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ về tội *“Cố ý gây thương tích”*. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện N, tỉnh Bắc Kạn giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Miễn việc khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKS tỉnh;
- VKS huyện N;
- TA huyện N;
- CA huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Phòng hồ sơ CAT Bắc Kạn;
- Sở tư pháp tỉnh;
- Bị cáo;
- Những người TGTT;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ma Quốc Tuấn